

Số: 373/2026/QĐST-HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 29 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 350/2026/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2026 về việc “Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con”, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 2003; số CCCD: 046303002470; địa chỉ: Thôn Q, xã P, thành phố H.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đắc Hoàng L, sinh năm 2004; số CCCD: 046204005398; địa chỉ: 2 H, phường A, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Bích N và anh Nguyễn Đắc Hoàng L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Bích N và anh Nguyễn Đắc Hoàng L có 01 người con chung là cháu Nguyễn Đắc Hoàng L1, sinh ngày 28/5/2025; hiện nay cháu L1 đang ở với chị N. Khi ly hôn, hai đương sự thống nhất thỏa thuận giao cháu Nguyễn Đắc Hoàng L1 cho chị Nguyễn Thị Bích N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi thành niên, đủ 18 tuổi; chị N không yêu cầu anh L thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Bích N và anh Nguyễn Đắc Hoàng L xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích N tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng); được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001579 ngày 14/5/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố H; trả lại cho chị Nguyễn Thị Bích N số tiền là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- TAND thành phố Huế;
- VKSND khu vực 1 – Huế;
- THADS thành phố Huế;
- Phòng THADS khu vực 1 – Huế;
- UBND phường An Cựu, thành phố Huế;
- (ĐKKH số 13, ngày 20/02/2025)
- Lưu: HSPA, HNGĐ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Hồng